

\*

Số 1108/CV/ĐU

Về thực hiện việc kê khai, công khai và  
kiểm soát tài sản, thu nhập

*Kính gửi:* Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 113-CV/UBKTTU ngày 28/11/2025 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về thực hiện việc kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng và Nhà nước có liên quan đến việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập, cụ thể: Kết luận số 105-KL/TW, ngày 04/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Khoản 5, Điều 7, Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Tiết 4.3.9, Điểm 4.3, Mục 4, phần I, Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW ngày 10/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Lãnh đạo tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 đúng theo Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch để thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của những người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (viết tắt là Nghị định 130/2020/NĐ-CP).

- Lập danh sách (ban hành kèm theo kế hoạch) những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 37 của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP để yêu cầu thực hiện

việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 gồm có: Kê khai hằng năm, kê khai bổ sung và kê khai lần đầu (nếu có).

- Hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

- Việc kê khai lần đầu, kê khai hằng năm và kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai (*ban hành kèm theo kế hoạch*) và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3. Lãnh đạo việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 4 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/T W, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị (*viết tắt là Quy chế phối hợp*), Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, cụ thể:

- Người có nghĩa vụ kê khai nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của mình cho đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan nơi mình công tác.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ có trách nhiệm nộp 01 bản kê khai (bản gốc) cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền được quy định tại Khoản 5, Điều 7, Quy định số 296-QĐ/T W ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Tiết 4.3.9, Điểm 4.3, Mục 4, phần I, Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW ngày 10/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Điều 3 Quy chế phối hợp, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai.

- Đối với những người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, đề nghị lãnh đạo cấp ủy chỉ đạo: Bàn giao bản kê khai (bản gốc) đối với các đồng chí cấp ủy viên chi bộ, đảng bộ cơ sở, ủy viên ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các đảng viên là cán bộ chuyên trách làm công tác đảng khác thuộc đối tượng phải kiểm soát theo quy định của pháp luật kèm theo danh sách người có nghĩa vụ kê khai (kê khai lần đầu, kê khai hằng năm, kê khai bổ sung) trong năm 2025,

kèm biên bản bàn giao (qua Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Huệ, Kiểm tra viên, số điện thoại 0917761116) **trước ngày 31/01/2026.**

4. Lãnh đạo việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập hàng năm (*kèm Biên bản công khai*) theo Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản” nộp về Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy) trước ngày **20/3 năm sau.**

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai, thực hiện nghiêm túc nội dung Công văn này.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện),
- UBKT Thành ủy (báo cáo),
- Ban Nội chính Thành ủy (báo cáo),
- Thường trực ĐU UBND TP (chỉ đạo),
- Lưu VP, UBKT Đảng ủy UBND Thành phố (NTHue).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**



**Huỳnh Tân Định**